TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 148/2023/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 25 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự sơ thẩm thụ lý số 182/2023/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1993

HKTT, trú tại: thôn A, xã A1, huyện K, tỉnh H.

2/ Bị đơn: Anh Trần Hữu N, sinh năm: 1988

HKTT, trú tại: thôn A, xã A1, huyện K, tỉnh H.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Trần Hữu Nhật M, sinh ngày 01/11/2019.
- Cháu Trần Nguyễn Khánh Q, sinh ngày 01/11/2019.

Người giám hộ cho cháu M và cháu Q: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Hữu N (bố, mẹ của hai cháu).

HKTT, trú tại: thôn A, xã A1, huyện K, tỉnh H.

- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện K

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn N1, sinh năm 1979

Chức vụ Giám đốc Phòng giao dịch

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Bùi Thị T1, sinh năm 1982

Chức vụ: Phó giám đốc

Cùng có địa chỉ tại: số E, đường S, thị trấn K, huyện K, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015*;*

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82; 83; 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 17/8/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Hữu N.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đ- ơng sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Hữu N cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Trần Hữu Nhật M, sinh ngày 01/11/2019 cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày 12/7/2023; giao cháu Trần Nguyễn Khánh Q, sinh ngày 01/11/2019 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày 17/8/2023 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, cả hai bên đều không yêu cầu đặt ra xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, anh N và chị T đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; quyền được thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Chị T và anh N cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết.

2.4. Về công nợ: Anh N có trách nhiệm thanh toán trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện K số tiền 20.119.000 (Hai mươi triệu một trăm mười chín nghìn đồng đồng) vào ngày 21/9/2023, trong đó tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi là 119.000 đồng. Khi án có hiệu lực pháp luật, nếu đến hạn trả nợ, anh N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện K có quyền đề nghị thi hành án theo quy định của pháp luật.

2.5. Về án phí: - Chị T tự nguyện nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Đối trừ số tiền 4.050.000đ (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2021/0008394 ngày 28/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, chị T được hoàn trả 3.900.000đ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh N phải chịu 251.500 đồng (Hai trăm năm mươi mốt nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện K có nghĩa vụ nộp 251.500 đồng (Hai trăm năm mươi mốt nghìn năm trăm đồng) nhưng được miễn án phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án;

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- *Các đ- ơng sự;*
- *TAND tỉnh H;*
- *VKSND huyện KC;*
- *THA huyện KC;*
- *UBND xã A1;*
- *L- u HSVA.*

ĐÀO DUY TR